

Bản án số: 22/2018/HC-PT

Ngày: 16/4/2018

V/v: *Khiếu kiện các Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Hội

Ông Hoàng Chí Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Hách - Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 09/2018/HCPT ngày 02/02/2018 về việc khiếu kiện các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND quận H do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân quận H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐPT-HC ngày 26/3/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị V- Sinh năm: 1955

Cùng trú tại: ngõ ĐX, phường PH, quận H, Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Bùi Như Đỗ thuộc văn phòng Luật sư Bùi Đỗ & Cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Đều có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Quang T

Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận H.

(Theo Giấy uỷ quyền số 432 ngày 04/4/2018) - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Ninh Anh H - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V (người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các bản khai tại Toà án, người khởi kiện là Bà Nguyễn Thị V trình bày:

Sau khi nhà nước mở rộng đường ĐCV năm 1991, đoạn đầu ngõ 27 còn lại một khoảng đất bỏ hoang nằm ngoài chỉ giới mở đường không có ai quản lý, nhiều gia đình đã thu dọn phế liệu, san lấp mặt bằng xây ki ốt làm nơi kinh doanh và bà cũng san lấp được khoảng 18m². Năm 1999, bà ký hợp đồng thuê ki ốt với UBND phường CD là do UBND phường yêu cầu, bà còn bị truy thu thuế sử dụng đất từ năm 1991 đến năm 2009. Thực chất việc ký hợp đồng thuê ki ốt với UBND phường là hợp đồng giả tạo vì tiền xây ki ốt đều do các hộ nộp vào. Từ năm 1992 đến nay, bà sử dụng diện tích đất này liên tục, ổn định, không bị xử lý vi phạm hành chính, không có tranh chấp khiếu kiện nên khi nhà nước thu hồi, bà phải được bồi thường.

Ngày 19/7/2013, UBND phường CD ra Thông báo số 33 có nội dung yêu cầu các hộ chấm dứt kinh doanh để giải toả ki ốt và thu hồi đất mà không nói gì đến việc bồi thường nên bà cùng các hộ kinh doanh đã làm đơn khiếu nại đến UBND phường nhưng không được giải quyết. Ngày 18/10/2013, bà và các hộ tiếp tục làm đơn khiếu nại đến UBND quận H và được Chủ tịch quận giải quyết tại quyết định số 546 ngày 24/01/2014 với nội dung: Việc UBND phường CD cho thuê đất và ki ốt, truy thu thuế đất là trái thẩm quyền, buộc các hộ đang kinh doanh phải trả lại ki ốt và bàn giao mặt bằng mà không xem xét đến lịch sử và công sức đầu tư, tôn tạo đất của người dân. Nội dung Quyết định 546 đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà và không đúng pháp luật vì việc giải toả thu hồi đất là để Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Ngân hàng NN&PTNT) xây kho bạc, không phải vì lợi ích công cộng. Vấn đề này được nêu tại Thông báo số 792 ngày 19/12/2012 của UBND quận H với nội dung là: Đề nghị Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Hà Nội liên hệ với các hộ dân để thoả thuận trên nguyên tắc phù hợp với lợi ích của cả hai bên nhưng bà và các hộ kinh doanh không nhận được bất cứ thông tin gì từ phía Ngân hàng. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 546 ngày 24/01/2014 của Chủ tịch UBND quận H.

Ngày 23/6/2015, UBND quận H ban hành Quyết định thu hồi đất số 2210 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2211 đối với 08 hộ gia đình, cá nhân (trong đó bà bị thu hồi 19,15m² đất). Các quyết định này đều không đúng pháp luật vì không có quyết định thu hồi đất riêng cho từng hộ và không bồi thường,

hỗ trợ về đất. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Toà án huỷ quyết định 2210 và quyết định 2211 nêu trên của UBND quận H.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận H và UBND quận H do ông Nguyễn Quang T đại diện trình bày:

Ki ốt đoạn đầu ngõ 27 đường ĐCV mà Bà Nguyễn Thị V sử dụng thuộc một phần thửa đất số 178 tờ bản đồ 6H-IV-10 năm 1996 do UBND phường quản lý, trong đó có: 15m² do UBND phường CD tổ chức san lấp xây ki ốt và cho Bà Nguyễn Thị V thuê theo hợp đồng số 07 ngày 01/01/1999. Quá trình sử dụng, bà V tự coi nơi xây dựng thêm 4,15m² trên đất công, tổng diện tích ki ốt là 19,15m². Diện tích coi nơi không có văn bản, giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện dự án Xây dựng hè đường đoạn đầu ngõ 27 ĐCV, ki ốt bà V thuê sử dụng nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng, UBND quận H đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi ban hành các văn bản, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với các hộ gia đình, cá nhân. Cụ thể là đã ra các Thông báo V/v giải toả, thu hồi đất đến các hộ; Niêm yết công khai các văn bản về thu hồi đất, về bồi thường, hỗ trợ; Phát tờ kê khai đất đai tài sản trên đất bị thu hồi; Điều tra, xác minh, kiểm đếm và xác nhận hiện trạng sử dụng đất; Lập Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ.

Sau khi đã thẩm tra hồ sơ giải phóng mặt bằng, ngày 23/6/2015 UBND quận H ban hành Quyết định số 2210 V/v thu hồi đất và Quyết định số 2211 V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 8 hộ gia đình, cá nhân trong đó có bà Nguyễn Thị V. Diện tích đất 19,15m² bà V sử dụng bị thu hồi là đất công do UBND phường CD quản lý nên không được bồi thường, hỗ trợ về đất và không được bố trí tái định cư. UBND quận H khẳng định là đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình triển khai công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng hè đường đầu ngõ 27 ĐCV đối với các hộ. Nay bà V yêu cầu huỷ các quyết định hành chính nêu trên của UBND quận là không có cơ sở, đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/HCST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân quận H đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 10/11/2017 bà V nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Các quyết định hành chính nêu trên ban hành không đúng pháp luật vì: Quyết định 546 ghi là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại lần 1; Quyết định thu hồi đất số 2210 chung cho cả 8 hộ là không đúng quy định mà từng hộ phải có quyết định thu hồi đất riêng; UBND quận thu hồi đất không phải để phát triển kinh tế xã hội mà

thực chất là để giao cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây kho bạc; Bà sử dụng đất hợp pháp nhưng không được bồi thường làm thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của gia đình nên bà kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xử huỷ các quyết định 546, 2210 và 2211 của UBND quận H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm.

- Luật sư Bùi Như Đỗ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V trình bày: Năm 1999 bà V ký hợp đồng thuê ki ốt với UBND phường CD chỉ là hình thức và giả tạo vì thực tế bà V là người bỏ tiền ra xây ki ốt này và đã sử dụng từ năm 1991. Diện tích đất bà V sử dụng trước 15/10/1993 và không có tranh chấp nên thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận. Vì vậy, khi nhà nước thu hồi đất thì bà V phải được bồi thường. Bản án sơ thẩm không xem xét đến nội dung các quyết định mà xử bác yêu cầu khởi kiện của bà V là thiếu tính pháp lý. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà V và huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án mới đảm bảo quyền lợi cho bà V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Xét kháng cáo của bà V là không có căn cứ, cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà V là phù hợp pháp luật. Cấp sơ thẩm không đưa UBND phường CD tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, kết quả tranh tụng, ý kiến của Luật sư và của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy:

Về thủ tục tố tụng:

Không đồng ý với các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND quận H, gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại số 546 ngày 24/01/2014, Quyết định thu hồi đất số 2210 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2211 ngày 23/6/2015, ngày 17/10/2014 Bà Nguyễn Thị V nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ quyết định số 546 và ngày 12/9/2015 bà Vượng nộp đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu huỷ quyết định 2210 và quyết định 2211 là còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 29 và điểm a khoản 2 điều 104 Luật Tố tụng hành chính 2010, Toà án nhân

dân quận H thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 điều 1 Nghị quyết 104/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội .

Ngày 30/10/2017, Tòa án nhân dân quận quận H xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 10/11/2017 bà V nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định tại khoản 2 điều 209 Luật Tố tụng hành chính 2015 nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo:

* Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 546/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Chủ tịch UBND quận H, HĐXX thấy:

- Về thẩm quyền và thủ tục ban hành quyết định:

Do Bà Nguyễn Thị V cùng một số công dân khác làm đơn kiến nghị đến UBND phường CD đối với thông báo thực hiện việc giải tỏa các Ki ốt thuộc khu vực đầu ngõ 27 đường ĐCV để thực hiện Dự án Xây dựng hè đường, ngày 10/10/2013 UBND phường CD đã có văn bản số 173 V/v trả lời đơn của các công dân. Không đồng ý với văn bản số 173, các ông bà tiếp tục khiếu nại đến UBND quận H. Sau khi thẩm tra xác minh, ngày 24/01/2014 Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 546 V/v giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 2 điều 18 và điều 38 Luật Khiếu nại.

- Về nội dung quyết định:

Chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Để chống lấn chiếm diện tích đất lưu không tại khu vực đoạn đầu ngõ 27 đường ĐCV, năm 1999 UBND phường CD đã tổ chức xây dựng các Ki ốt và cho dân thuê làm nơi kinh doanh, dịch vụ. Ki ốt mà bà V sử dụng có nguồn gốc do bà V thuê của UBND phường CD (thể hiện tại Hợp đồng số 07 ngày 01/01/1999, diện tích thuê là 15m²). Quá trình sử dụng, bà V tự coi nói xây dựng thêm 4,15m² không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo tờ bản đồ 6H-IV-10 đo vẽ năm 1996 thì toàn bộ diện tích 19,15m² đất này thuộc một phần thửa số 178 là đất công do UBND phường CD quản lý. Ngày 05/12/1998 UBND phường CD đã có văn bản số 87 báo cáo UBND quận H với nội dung: Do các hộ dân lấn chiếm khu vực đất lưu không tại số 5 đường ĐCV để kinh doanh vật liệu xây dựng nên UBND phường đã tổ chức Hội nghị, bàn biện pháp quản lý chống lấn chiếm khu đất và thống nhất lập trạm trật tự bảo vệ, làm ki ốt tạm thời để khai thác lợi ích, khi nhà nước có nhu cầu xây dựng phải di chuyển được ngay. Như vậy, tài liệu này đã chứng minh diện tích khu đất đầu ngõ 27 ĐCV (địa chỉ cũ là số 5 ĐCV) thuộc UBND phường CD quản lý không phải là đất bỏ hoang như ý kiến bà V trình bày.

Dự án Xây dựng hè đường đoạn đầu ngõ 27 ĐCV được UBND quận H phê duyệt tại Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 03/7/2013 và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định 1160 ngày 26/4/2014. Căn cứ Dự án đã được phê duyệt và các hợp đồng

thuê ki ốt, UBND phường CD đã thông báo công khai bằng văn bản đến các hộ đang kinh doanh tại các Ki ốt nằm trong khu vực giải toả biết để thực hiện là đúng quy định.

Tại Hợp đồng số 07/HĐ-UB ngày 01/01/1999 giữa bà V và UBND phường CD có nội dung như sau: Thực hiện việc quản lý đất lưu không chưa sử dụng và để khai thác lợi ích đất công tại khu đất số 5 ĐCV. Sau khi thảo luận, thoả thuận, UBND phường CD đồng ý để Bà Nguyễn Thị V địa chỉ 15 ngõ ĐX, Phố H được thuê 15m² đất để làm địa điểm kinh doanh...Bà V chỉ được làm quây ki ốt, không được xây dựng làm nhà ở hoặc các mục đích khác. Nếu sử dụng đất sai mục đích, UBND phường huỷ bỏ hợp đồng, thu hồi đất công.

Như vậy, căn cứ bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 và nội dung hợp đồng đã ký kết nêu trên, HĐXX đủ cơ sở xác định Ki ốt tại số 5 đường ĐCV mà bà V sử dụng từ trước năm 1999 là do thuê của UBND phường CD, không phải là công trình do bà V tạo lập trên đất bỏ hoang không ai quản lý. Vì vậy, quyết định giải quyết khiếu nại số 546 ngày 24/01/2014 của Chủ tịch UBND quận H có nội dung: "... Bà Nguyễn Thị V và những người đang sử dụng ki ốt tại đầu ngõ 27 ĐCV là người thuê nhà đất với UBND phường CD từ ngày 01/01/1999, khi nhà nước có nhu cầu sử dụng đất công theo quy hoạch thì phải di chuyển ngay không được đòi hỏi bất kỳ một quyền lợi gì đúng theo nội dung đã ký kết trong hợp đồng... Trường hợp người sử dụng ki ốt không tự giác kê khai đề nghị UBND phường xem xét hỗ trợ, không tự giác bàn giao mặt bằng trả lại đất công thì UBND phường kiên quyết lập hồ sơ cưỡng chế tháo dỡ giải toả ki ốt thu hồi đất công...". Nội dung này đã phản ánh đúng thực trạng sử dụng đất của những người đang sử dụng ki ốt và phù hợp pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ của UBND các cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Bà V cho rằng diện tích đất mà bà đang sử dụng không phải là đất công và căn cứ vào các Biên lai thu thuế sử dụng đất để cho rằng việc sử dụng đất của bà thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải được bồi thường là không có căn cứ, bởi lẽ: Như đã phân tích ở trên, việc sử dụng đất của bà V là do thuê của UBND phường CD và pháp luật không quy định Biên lai thu thuế sử dụng đất là căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất. Bà V và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V cho rằng Hợp đồng thuê ki ốt với UBND phường CD là hợp đồng giả tạo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà V yêu cầu huỷ quyết định 546.

Đối với các nội dung khác tại Quyết định số 546, Chủ tịch UBND quận H yêu cầu UBND phường CD: Huỷ bỏ công văn số 173 ngày 10/10/2013 V/v trả lời công dân; Xử lý tháo dỡ giải toả 10 ki ốt; Làm thủ tục huỷ bỏ các Thông báo truy thu thuế sử dụng đất đối với những người sử dụng ki ốt. Các nội dung này mang tính nội bộ của cơ quan quản lý cấp trên chỉ đạo cơ quan cấp dưới triển khai thực hiện nhiệm vụ

nên không là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 6 điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

* Xét tính hợp pháp của Quyết định thu hồi đất số 2210/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2211/QĐ-UBND cùng ngày 23/6/2015 của UBND quận H, HĐXX thấy:

- Về thẩm quyền và thủ tục ban hành quyết định:

Thực hiện dự án Xây dựng hệ đường đoạn đầu ngõ 27 ĐCV để tạo sự đồng bộ hoàn chỉnh về mạng lưới giao thông trên địa bàn thành phố nói chung và trên địa bàn quận H nói riêng nhằm phục vụ lợi ích công cộng, khi ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, UBND quận H đã thực hiện các thủ tục như sau: Ra Thông báo thu hồi đất, tổ chức họp và phát phiếu lấy ý kiến dân cư, thành lập Hội đồng BT - GPMB và tổ công tác GPMB, niêm yết công khai các văn bản pháp lý về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, phát tờ kê khai đến người sử dụng đất nằm trong phạm vi GPMB, lập biên bản điều tra, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, lập phương án bồi thường chi tiết đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

Trên cơ sở đã thực hiện xong các nội dung nêu trên, ngày 23/6/2015 UBND quận H ban hành quyết định thu hồi đất số 2210 (có danh sách cụ thể từng hộ gia đình, cá nhân kèm theo) và quyết định Phê duyệt phương án bồi thường số 2211 đối với 8 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có Phương án chi tiết của bà Nguyễn Thị V) là phù hợp pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định tại điểm a điều 66, điều 67, điều 69 Luật Đất đai 2013.

Quyết định 2210 có nội dung thu hồi 337,45m² đất tại phường CD của 08 hộ gia đình, cá nhân (có kèm theo danh sách). Trong danh sách đã nêu rõ tên chủ sử dụng đất, địa chỉ thu hồi đất, diện tích đất bị thu hồi. Do vậy, Quyết định thu hồi đất số 2210 không trái pháp luật, không vi phạm về hình thức và thủ tục như kháng cáo của bà V.

- Về nội dung quyết định số 2210:

Tại khoản 3 điều 63 Luật Đất đai 2013 quy định về căn cứ thu hồi đất vì lợi ích công cộng gồm: Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án.

Tại điểm d khoản 1 điều 65 Luật Đất đai 2013 quy định về thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất gồm: Đất được nhà nước cho thuê...

Dự án Xây dựng hệ đường đoạn đầu ngõ 27 ĐCV đã được UBND quận H phê duyệt từ năm 2013. Hợp đồng số 07 ký kết ngày 01/01/1999 với UBND phường CD cũng đã có nội dung thể hiện rõ: “UBND phường CD đồng ý để Bà Nguyễn Thị V địa chỉ 15 ngõ ĐX, Phố H được thuê 15m² đất để làm địa điểm kinh doanh...”. Như vậy, UBND quận H thu hồi 19,15m² đất đối với Bà Nguyễn Thị V tại quyết định số

2210 ngày 26/3/2015 để thực hiện dự án là có căn cứ và phù hợp pháp luật quy định tại các điều luật đã viện dẫn nêu trên.

- Về nội dung quyết định số 2211:

Theo khoản 3 điều 82 Luật Đất đai 2013 quy định các trường hợp không được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất bao gồm: Đất thu hồi quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 điều 65 (điểm d khoản 1 điều 65 Luật Đất đai quy định: Đất được nhà nước cho thuê).

Như đã phân tích ở phần trên, nguồn gốc, căn cứ bà V sử dụng diện tích 19,15m² đất tại khu vực đầu ngõ 27 ĐCV là do thuê của UBND phường CD. Toàn bộ diện tích đất bà V sử dụng bị thu hồi được xác định là đất công nên không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại khoản 1 điều 75 Luật Đất đai. UBND quận H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà V tại Quyết định số 2211 là phù hợp pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ nên kháng cáo của bà V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm không đưa UBND phường CD tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã đầy đủ và thiếu sót này của cấp sơ thẩm không làm thay đổi nội dung vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự nên việc huỷ bản án sơ thẩm là không cần thiết.

Về án phí sơ thẩm: bà V sinh năm 1955 là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí. Cấp sơ thẩm buộc bà V phải nộp 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Vì vậy, cần sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về án phí cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ: Khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 30/10/2017 của Toà án nhân dân quận H.

Căn cứ: Khoản 1 điều 30, các điều 203, 204, 220, 242, khoản 2 điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 3 điều 63; điểm d khoản 1 điều 65, khoản 3 điều 82 Luật Đất đai 2013; Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 1 điều 48 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V đề nghị huỷ phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 546/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, phần Quyết định thu hồi đất số 2210/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 và phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2211/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Ủy ban nhân dân quận H đối với bà Nguyễn Thị V.

2/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị V được miễn án phí hành chính sơ thẩm và không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả Bà Nguyễn Thị V 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0009338 ngày 05/2/2015 và Biên lai số 0003310 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3/ Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/4/2018.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- UBND TP Hà Nội;
- TAND quận H;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

Nguyễn Thị Thu Hằng